

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 19 – 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh; 2. Bà H' Lum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CuM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hữu H**; sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu H1, sinh năm 1947 và bà Võ Thị H, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 02/02/2021, được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Ông Y J Êban, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Lý Ngọc Đ, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/01/2021 Trịnh Hữu H đi từ xã E đến xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để mua dưa hấu về bán. Khi H đang đứng đợi mua dưa hấu thì có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến hỏi H có mua pháo không, H hỏi bao nhiêu tiền một hộp thì người đàn ông nói 1.000.000 đồng/1 hộp. H đồng ý mua 04 hộp pháo loại 49 ống/hộp với số tiền là 4.000.000 đồng. Sau khi mua pháo xong thì H mang pháo về nhà cất giấu để đến tết Nguyên đán 2021 thì mang ra đốt và nếu có ai hỏi mua thì H bán lại kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện cho H hỏi mua pháo, H đồng ý bán cho người đàn ông trên 04 hộp pháo với giá là 1.250.000 đồng/01 hộp và hẹn giao pháo ở đoạn đường thuộc Buôn E, xã E, huyện C. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/01/2021 H đi bộ và mang theo 04 hộp pháo đến điểm hẹn để bán pháo cho người đàn ông trên thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tại thời điểm kiểm tra thì lực lượng Công an huyện C đã thu giữ 01 bao xác rắn màu trắng có kích thước khoảng (80x50)cm, bên trong bao xác rắn có chứa 04 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước khoảng (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài in hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài.

Tại bản kết luận giám định số 889/C09B ngày 29/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (16 x 16 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 6,3kg.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 bao xác rắn màu trắng có kích thước khoảng (80x50)cm; 04 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước khoảng (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài in hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài; 01 điện thoại hiệu Vivo 1812 màu đỏ - đen, số Imei 1: 861687041483837, số Imei 2: 861687041483829; 01 thẻ sim số 0988251637.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Trịnh Hữu H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo Trịnh Hữu H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Hữu H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là 02 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; 01 báo xác rắn màu trắng có kích thước (80x50)cm và 01 thẻ sim số 0988251637; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Vivo 1812 màu đỏ - đen, số Imei 1: 861687041483837, số Imei 2: 861687041483829.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CuM’gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM’gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/01/2021 tại buôn E, xã E, huyện C, Trịnh Hữu H thực hiện hành vi buôn bán 6,3kg pháo nổ cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Hữu H đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305,

306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông, kinh doanh mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương . Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm là các loại pháo nổ bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi buôn bán 6,3 kg pháo hoa (pháo nổ). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha đẻ là ông Trịnh Hữu H1 là người có công với cách mạng, được tặng Bằng khen có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được giáo dục cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán pháo cho H tại xã I, huyện E và người đàn ông đặt mua pháo của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 02 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong có 49 ống giấy hình trụ dài 10cm, đường kính 2,3cm; 01 báo xác rắn màu trắng có kích thước khoảng (80x50)cm và 01 thẻ sim số 0988251637 là tang vật phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo 1812 màu đỏ - đen, số Imei 1: 861687041483837, số Imei 2: 861687041483829 của bị cáo Trịnh Hữu H là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hữu H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Hữu H** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong có 49 ống giấy hình trụ dài 10cm, đường kính 2,3cm; 01 báo xác rắn màu trắng có kích thước khoảng (80x50)cm và 01 thẻ sim số 0988251637;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Vivo 1812 màu đỏ - đen, số Imei 1: 861687041483837, số Imei 2: 861687041483829.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Hữu H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- UBND xã E,
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý